

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NB
TỈNH NB**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 145/2021/HS-ST
Ngày: 29-12- 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NB, TỈNH NB

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Diệu Oanh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Kim Phụng

Bà Hoàng Thị Phụng

- Thư ký phiên tòa: Bà Tô Thị Phương Liên - Thư ký Tòa án

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố NB, tỉnh NB tham gia phiên
tòa:** Bà Nguyễn Thị Phụng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố NB, tỉnh NB xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 142/2021/TLST - HS ngày 02 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 135/2021/QĐXXST - HS ngày 14 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Phạm Duy L, sinh năm 1994 tại ND. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Cao Bồ, xã YH, huyện Y, tỉnh ND; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Minh Kh và bà Phạm Thị Th; vợ con: chưa có; tiền án (01): Bản án số 113/2019/HSST ngày 02/10/2019 của Tòa án nhân dân thành phố NB, tỉnh NB xử phạt 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, ra trại ngày 22/01/2020, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 12/8/2010, Ủy ban nhân dân huyện Y, tỉnh ND ra quyết định số 03 đưa vào trường giáo dưỡng, thời hạn 24 tháng; Ngày 26/7/2019, Công an thành phố NB ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 194 phạt tiền 2.000.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”; bị tạm giam từ ngày 09/9/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh NB; “có mặt”.

- Bị hại:

+ Ông Nguyễn Thế YH, sinh năm 1964; nơi cư trú: số nhà 67, ngõ 4, đường T, phố 11, phường ĐT, thành phố NB, tỉnh NB; “vắng mặt”.

+ Anh Mai Công Th2, sinh năm 1985; nơi cư trú: xóm 7, xã Hải Vân, huyện Hải Hậu, tỉnh NB; “vắng mặt”.

+ Anh Đoàn Tiến D, sinh năm 1997; nơi cư trú: thôn L, xã TS, huyện TL, tỉnh HY; “vắng mặt”.

+ Anh Phùng Văn Kh1, sinh năm 1970; nơi cư trú: xóm 1, PL, xã YT, huyện YM, tỉnh NB; “vắng mặt”.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Anh Nguyễn Trung Ch, sinh năm 1973; nơi cư trú: số 142, đường H, phường PT, thành phố NB, tỉnh NB; “có mặt”.

+ Chị Trịnh Thị Thu H, sinh năm 1978; nơi cư trú: số nhà 58, đường L, phố 7, phường ĐT, thành phố NB, tỉnh NB; “vắng mặt”.

+ Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1970; nơi cư trú: đường 10, thôn Nh, xã YB, huyện Y, tỉnh NB; “vắng mặt”.

+ Anh Kiều Việt D, sinh năm 1987; nơi cư trú: thôn D, xã YB, huyện Y, tỉnh NB; “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Duy L có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”. Trong khoảng thời gian từ ngày 03/7/2021 đến ngày 06/9/2021, lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của người dân, Phạm Duy L đã thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố NB, tỉnh NB.

Vụ thứ nhất: Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 03/7/2021, Phạm Duy L mang theo người 01 chiếc tua vít dài 25 cm, cán màu đỏ đen đi bộ từ nhà sang khu vực phường ĐT, thành phố NB, tỉnh NB tìm tài sản để trộm cắp. Khi đi đến nhà ông Nguyễn Thế YH, L trèo lên cây xoài trước cửa nhà ông YH để bắt xoài thì quan sát thấy nhà ông YH không có ai ở nhà, bên trong sân phía trước bên trái nhà giáp với tường rào ông YH có để 01 máy bơm tăng áp Nanoco NSP 300-A, 01 máy bơm Panasonic GP-250 JXK, L trèo tường rào vào bên trong sân đi đến dùng tay tháo 02 chiếc máy bơm ra khỏi vị trí lắp đặt rồi ném máy bơm qua tường rào và trèo ra ngoài. L cầm 02 chiếc máy bơm đi tìm nơi tiêu thụ. Khi đi đến cửa hàng quần áo NEM ở đường Đ, phường ĐT, thành phố NB; L gặp anh Nguyễn Trung Ch là bảo vệ của cửa hàng và nói “Cháu có 02 chiếc máy bơm nhà không dùng nữa để lâu ngày nó hỏng, chú mua cháu bán rẻ cho”. Anh Ch đồng ý mua 02 chiếc máy bơm

với giá 600.000 đồng, L cầm số tiền và tiêu xài cá nhân hết. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố NB đã thu giữ của anh Nguyễn Trung Ch 01 chiếc máy bơm tăng áp Nanoco NSP 300-A, 01 máy bơm Panasonic GP-250 JXK. Thu giữ của L 01 chiếc tua vít dài 25 cm, cán màu đỏ đen.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 60 ngày 31/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân thành phố NB kết luận: 01 máy bơm nước tăng áp Nanoco NSP 300-A có giá trị là 1.200.000 đồng, 01 máy bơm Panasonic GP-250JXK có giá trị là 2.400.000 đồng. Tổng giá trị là 3.600.000 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 01 giờ ngày 23/7/2021, Phạm Duy L đi bộ từ nhà sang khu vực thành phố NB mục đích tìm tài sản để trộm cắp. Khi đi đến khu nhà đang xây dựng ở đường C, phố 4, phường ĐT, thành phố NB, L đi men theo tường rào của ngôi nhà thấy cửa sổ phía nam của ngôi nhà chưa lắp cánh cửa nên L trèo qua cửa sổ đi vào bên trong. L quan sát thấy trên chiếc sạp kê ở tầng 1 có ông Trương Quang L2 (là bảo vệ) và anh Mai Công Th2 (là thợ mộc) đang ngủ. Ở cuối sạp có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A37 màu trắng của anh Th2 đang sạc pin, L đi đến gần rút sạc chiếc điện thoại, lấy điện thoại đút vào túi quần đang mặc rồi lại tiếp tục tìm tài sản trộm cắp. L đi lên tầng 2 quan sát thấy trên nền nhà tầng 2 có 01 máy soi màu đỏ nhãn hiệu Makita MT362, 01 máy bào gỗ màu xanh nhãn hiệu Makita M 1901, L lấy 01 bao tải rửa trên nền nhà gần đấy rồi lấy chiếc máy soi, máy hàn cho vào bao tải và cầm chiếc bao lên tầng 3. Khi lên đến tầng 3, L quan sát thấy trên nền nhà tầng 3 có: 01 máy chà Makita 9556HB, 01 máy chà JV-Tech màu xanh, 01 máy khoan Sencan 710W màu đỏ, 01 máy khoan bê tông nhãn hiệu Bossh GBH 2-26DRE 800W; L lấy số máy trên cho vào bao tải rửa, bê ra ngoài theo lối cửa sổ đã vào để đi ra ngoài đường. Sau đó, L bắt xe taxi (không xác định được biển kiểm soát, hãng xe) đi đến quán ăn đêm Tùng Anh ở số 58, đường Lương Văn Thăng, phố 7, phường ĐT, thành phố NB do chị Trịnh Thị Thu H làm chủ. Khi gặp chị H, L nói “Em có ít đồ cơ khí, giờ bỏ nghề làm việc khác, đi lại mang theo linh kính, chị mua không, em bán rẻ cho”, chị H đồng ý mua số máy trên với giá 1.100.000 đồng. L nhận tiền, bắt taxi đi đến chân cầu Non Nước thuộc phường ĐT, thành phố NB thì xuống xe, đi bộ về nhà. Khi đi đến giữa cầu Non Nước, L ném chiếc điện thoại di động OPPO A37 trộm cắp được xuống sông Đáy. Số tiền 1.100.000 đồng L tiêu xài cá nhân hết. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố NB đã thu giữ của chị Trịnh Thị Thu H: 01 máy soi màu đỏ nhãn hiệu Makita MT362, 01 máy bào gỗ màu xanh nhãn hiệu Makita M1901, 01 máy chà Makita 9556HB, 01 máy chà JV-Tech màu xanh, 01 máy khoan Sencan 710W màu đỏ, 01 máy khoan bê tông nhãn hiệu Bossh GBH 2-26DRE 800W.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 60 ngày 31/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân thành phố NB kết luận: 01 máy soi màu đỏ nhãn hiệu Makita MT362 có giá trị là 1.700.000 đồng, 01 máy bào gỗ

màu xanh nhãn hiệu Makita M1901 có giá trị 770.000 đồng, 01 máy chà Makita 9556HB có giá trị 660.000 đồng, 01 máy chà JV-Tech màu xanh có giá trị 420.000 đồng, 01 máy khoan Sencan 710W màu đỏ có giá trị 350.000 đồng, 01 máy khoan bê tông nhãn hiệu Bossh GBH 2 - 26DRE 800W có giá trị 2.450.000 đồng, 01 điện thoại di động OPPO A37 có giá trị là 900.000 đồng; tổng giá trị là 7.250.000 đồng.

Vụ thứ ba: Khoảng 02 giờ 00 phút, ngày 29/8/2021, Phạm Duy L đi bộ từ nhà sang khu vực thành phố NB mục đích tìm tài sản sơ hở để trộm cắp. Khi đi đến khu nhà đang xây dựng ở số 28, ngõ 3, đường T, phố 11, phường ĐT, thành phố NB; L thấy khu nhà đang xây dựng không có cửa, không có hàng rào và không có người trông coi nên đi vào bên trong. L quan sát thấy trên nền nhà tầng 1 có 01 máy hàn ARC215, 01 máy đục DZG06-6 màu xanh-đen, 01 máy khoan MT811 màu đỏ và 01 máy mài EGG màu đỏ đen của anh Phùng Văn Kh1 là thợ xây của ngôi nhà. L đi ra ngoài đường nhặt 01 thùng xốp rồi cho tất cả các máy trên vào và bê ra ngoài đường bắt taxi (Không xác định được biển kiểm soát, hãng xe) mang về nhà cất giấu. Đến 07 giờ cùng ngày, L mang số máy trộm cắp được đến cửa hàng cơ khí, điện máy của anh Nguyễn Văn B nói “Cháu muốn sửa mấy chiếc máy, mà nếu chú mua cháu bán lại cho, nhà cháu để lâu không dùng đến”, anh B đồng ý mua với giá 1.000.000 đồng. L nhận tiền và tiêu xài cá nhân hết. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố NB đã thu giữ của anh Nguyễn Văn B: 01 máy hàn ARC215, 01 máy đục DZG06-6 màu xanh-đen, 01 máy khoan MT811 màu đỏ và 01 máy mài EGG màu đỏ đen.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 66 ngày 17/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân thành phố NB kết luận: 01 máy hàn ARC215 có giá trị 1.700.000 đồng, 01 máy đục DZG06-6 màu xanh-đen có giá trị 1.200.000 đồng, 01 máy khoan MT811 màu đỏ có giá trị 280.000 đồng, 01 máy mài EGG màu đỏ đen có giá trị 120.000 đồng; tổng giá trị là 3.300.000 đồng.

Vụ thứ bốn: Khoảng 03 giờ 00 phút ngày 06/9/2021, Phạm Duy L đi bộ từ nhà sang khu vực thành phố NB mục đích tìm tài sản để trộm cắp. Khi đi đến khu lán xây dựng ở ngõ 42, đường N, phố 4, phường ĐT, thành phố NB thấy cửa sổ không đóng, L quan sát bên trong lán có anh Đoàn Tiến Duy đang ngủ. Trên bàn vi tính kê sát cửa sổ có để 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 10 Plus màu bạc và 01 ví da màu nâu. L thò tay qua cửa sổ lấy chiếc điện thoại di động và chiếc ví bỏ vào túi quần rồi quay lại đi ra đường. L kiểm tra thấy bên trong ví có số tiền 500.000 đồng, L lấy tiền bỏ vào túi quần rồi vứt chiếc ví ở gần lán. L kiểm tra điện thoại thấy màn hình bị khóa nên thử mở mật khẩu theo hình chữ M thì mở được điện thoại. L mang chiếc điện thoại về nhà cất giấu. Đến 07 giờ cùng ngày, L mang chiếc điện thoại trên đến cửa hàng điện thoại của anh Kiều Việt D cầm đồ với giá 5.000.000 đồng. Số tiền 500.000 đồng trộm cắp được và số tiền cầm điện thoại L tiêu sài cá nhân hết. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố NB đã thu giữ của anh Kiều Việt D 01 điện thoại di động nhãn hiệu

Samsung Galaxy Note 10 Plus, màu bạc.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 66 ngày 17/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân thành phố NB kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 10 Plus màu bạc có giá trị 9.000.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 137/CT-VKS ngày 30 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố NB đã truy tố để xét xử bị cáo Phạm D L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Duy L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố NB đã truy tố. Bị cáo khai: Do mới ra tù, không có công ăn việc làm nên bị cáo thường xuyên đi bộ sang khu vực phường DT, thành phố NB tìm tài sản sơ hở để trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài. Khi bán tài sản bị cáo đều nói với mọi người đây là tài sản của bị cáo và gia đình không dùng nữa đem đi bán. Bị cáo đã bán tài sản trộm cắp được cho anh Nguyễn Trung Ch lấy số tiền 600.000 đồng, chị Trịnh Thị Thu H số tiền 1.100.000 đồng, anh Nguyễn Văn B số tiền 1.000.000 đồng, cầm cổ điện thoại cho anh Kiều Việt D lấy số tiền 5.000.000 đồng; bị cáo nhất trí với yêu cầu của anh Ch, chị H, anh B, anh D về việc yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền trên. Do bị cáo không có tài sản, thu nhập nên chưa thể trả lại số tiền cho các anh chị ngay được, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra, bị hại ông Nguyễn Thế YH, anh Mai Công Th, anh Phùng Văn Kh1, anh Đoàn Duy T khai: Do sơ hở trong quá trình quản lý tài sản nên đã bị kẻ gian đột nhập lấy trộm tài sản, ngày 03/7/2021 ông YH bị mất 01 chiếc máy bơm tăng áp Nanoco NSP 300-A, 01 máy bơm Panasonic GP-250 JXK; ngày 23/7/2021 anh Mai Công Th2 bị mất 01 máy soi màu đỏ nhãn hiệu Makita MT362, 01 máy bào gỗ màu xanh nhãn hiệu Makita M1901, 01 máy chà Makita 9556HB, 01 máy chà JV-Tech màu xanh, 01 máy khoan Sencan 710W màu đỏ, 01 máy khoan bê tông nhãn hiệu Bossh GBH 2 - 26DRE 800W, 01 điện thoại di động OPPO A37; ngày 29/8/2021 anh Phùng Văn Kh1 bị mất 01 máy hàn ARC 215, 01 máy đục DZG06-6 màu xanh-đen, 01 máy khoan MT811 màu đỏ và 01 máy mài EGG màu đỏ đen; ngày 06/9/2021 anh Đoàn Tiến D bị mất 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 10 Plus, màu bạc và số tiền 500.000 đồng. Trong quá trình giải quyết vụ án, ông YH, anh Th2, anh Kh1, anh Tiến đã được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố NB trả lại các tài sản bị mất. Riêng tài sản không thu hồi được là 01 điện thoại di động OPPO A37 của anh Mai Công Th2, số tiền 500.000 đồng của anh Đoàn Tiến D; anh Th2, anh D không yêu cầu bị cáo phải bồi thường. Sau khi nhận lại tài sản, ông Nguyễn Thế YH, anh Mai Công Th2, anh Phùng Văn Kh1, anh Đoàn Duy T không có yêu cầu gì khác, đề nghị giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật; riêng anh Mai Công Th2 đề nghị xem xét

giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Nguyễn Trung Ch, chị Trịnh Thị Thu H, anh Nguyễn Văn B, anh Kiều Việt D khai: Khi Phạm Duy L đến bán tài sản, cầm điện thoại, các anh chị đều hỏi rõ nguồn gốc tài sản thì L nói là tài sản của L và gia đình đem đi bán, cầm cố; các anh chị không biết đây là tài sản do L trộm cắp mà có. Khi biết được đây là tài sản trộm cắp, các anh chị đều đã tự nguyện giao nộp lại các tài sản này cho cơ quan điều tra. Các anh chị yêu cầu Phạm Duy L phải trả lại số tiền đã nhận do bán, cầm cố tài sản trộm cắp, cụ thể: Anh Nguyễn Trung Ch yêu cầu trả lại số tiền 600.000 đồng, chị Trịnh Thị Thu H yêu cầu trả lại số tiền 1.100.000 đồng, anh Nguyễn Văn B yêu cầu trả lại số tiền 1.000.000 đồng, anh Kiều Việt D yêu cầu trả lại số tiền 5.000.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố NB giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Duy L phạm tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Duy L từ 24 đến 27 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tạm giam 09/9/2021.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 164, Điều 166, Điều 579, Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo Phạm Duy L phải trả cho anh Nguyễn Trung Ch số tiền 600.000 đồng, chị Trịnh Thị Thu H số tiền 1.100.000 đồng, anh Nguyễn Văn B số tiền 1.000.000 đồng, anh Kiều Việt D số tiền 5.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc tua vít dài 25 cm, cán màu đỏ đen.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 23, Điều 26 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Phạm Duy L trình bày nhất trí với nội dung luận tội, không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Trong lời nói sau cùng bị cáo Phạm Duy L đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố

NB, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố NB, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Phạm Duy L đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố NB đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, vật chứng đã thu giữ, kết luận định giá tài sản và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm, diễn biến của hành vi phạm tội. Như vậy, đã có đủ căn cứ kết luận: Trong các ngày 03/7/2021, 23/7/2021, 29/8/2021 và ngày 06/9/2021, Phạm Duy L đã 04 lần lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác trên địa bàn thành phố NB với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 23.650.000 đồng, cụ thể:

Khoảng 12 giờ 00 phút, ngày 03/7/2021 tại số nhà 67, ngõ 4, đường T, phố 11, phường ĐT, thành phố NB; Phạm Duy L đã lén lút chiếm đoạt của ông Nguyễn Thế YH 01 máy bơm nước tăng áp Nanoco NSP 300-A và 01 máy bơm Panasonic GP-250 JXK có tổng giá trị là 3.600.000 đồng.

Khoảng 01 giờ 00 phút, ngày 23/7/2021 tại khu nhà đang xây dựng ở đường Ch Thắng, phố 4, phường ĐT, thành phố NB; Phạm Duy L đã lén lút chiếm đoạt của anh Mai Công Th2 01 máy soi màu đỏ nhãn hiệu Makita MT362, 01 máy bào gỗ màu xanh nhãn hiệu Makita M1901, 01 máy chà Makita 9556HB, 01 máy chà JV-Tech màu xanh, 01 máy khoan Sencan 710W màu đỏ, 01 máy khoan bê tông nhãn hiệu Bossh GBH 2-26DRE 800W, 01 điện thoại di động OPPO A37; tổng giá trị là 7.250.000 đồng.

Khoảng 02 giờ 00 phút ngày 29/8/2021 tại khu nhà đang xây dựng ở số nhà 28, ngõ 3, đường T, phố 11, phường ĐT, thành phố NB; Phạm Duy L đã lén lút chiếm đoạt của anh Phùng Văn Kh1 01 máy hàn ARC 215, 01 máy đục DZG06-6 màu xanh-đen, 01 máy khoan MT811 màu đỏ, 01 máy mài EGG màu đỏ đen; tổng giá trị là 3.300.000 đồng.

Khoảng 03 giờ 00 phút ngày 06/9/2021 tại khu lán xây dựng ở ngõ 42, đường Ngô Quyền, phố 4, phường ĐT, thành phố NB; Phạm Duy L đã lén lút chiếm đoạt của anh Đoàn Tiến D số tiền 500.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Note10 Plus, màu bạc có giá trị 9.000.000 đồng; tổng

giá trị là 9.500.000 đồng.

Bị cáo Phạm Duy L là người có đầy đủ năng lực hành vi, biết rõ việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là xâm phạm quyền sở hữu của công dân được pháp luật bảo vệ nhưng vẫn cố ý thực hiện, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

“Điều 173. Tội trộm cắp tài sản:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...”

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố NB truy tố bị cáo Phạm Duy L về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phạm Duy L đang có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản, cả 04 lần trộm cắp tài sản đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng “Tái phạm” và “Phạm tội từ 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, bị hại anh Mai Công Th2 đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Người phạm tội thành khẩn khai báo” theo quy định tại s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[3] Về hình phạt: Xét tính chất mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây tâm lý hoang mang, bất bình cho nhân dân trong quá trình quản lý, sử dụng tài sản; làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Bị cáo đang có tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng không biết rút ra bài học cho bản thân, lao động chân chính giúp ích cho gia đình và xã hội mà trong một thời gian ngắn liên tiếp thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện bị cáo là người khó cải tạo, giáo dục. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để tiếp tục giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung. Khi lượng hình cũng cần xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”, xét thấy: Bị cáo là

lao động tự do, hiện không có việc làm, không có tài sản, thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra, bị hại là ông Nguyễn Thế YH, anh Mai Công Th2, anh Phùng Văn Kh1, anh Đoàn Tiến D đã được nhận lại tài sản, không có yêu cầu đề nghị gì khác. Đối với tài sản không thu hồi được bao gồm: 01 điện thoại di động OPPO A37 của anh Mai Công Th2, số tiền 500.000 đồng của anh Đoàn Tiến D; anh Th2, anh D không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, Anh Nguyễn Trung Ch yêu cầu Phạm Duy L phải trả lại số tiền 600.000 đồng, chị Trịnh Thị Thu H yêu cầu Phạm Duy L phải trả lại trả số tiền 1.100.000 đồng, anh Nguyễn Văn B yêu cầu Phạm Duy L phải trả lại trả số tiền 1.000.000 đồng, anh Kiều Việt D yêu cầu Phạm Duy L phải trả lại trả số tiền 5.000.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Duy L nhất trí trả lại cho anh Ch, chị H, anh B, anh D số tiền trên, nhưng do L đã tiêu xài cá nhân hết, hiện không có tài sản, thu nhập nên chưa có tiền để trả lại ngay được, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật. Xét thấy: Anh Ch, chị H, anh B, anh D khi mua lại tài sản của L đều không biết đây là tài sản do L phạm tội mà có, số tiền các anh chị trả cho L khi mua tài sản đều là tài sản cá nhân thuộc quyền sở hữu hợp pháp của các anh chị, vì vậy yêu cầu của anh Ch, chị H, anh B, anh D về việc buộc bị cáo L phải trả lại số tiền các anh chị đã trả cho L là chính đáng và phù hợp với quy định tại Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 164, Điều 166, Điều 579 Bộ luật dân sự nên cần được chấp nhận.

[5] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố NB đã trả lại cho ông Nguyễn Thế YH 01 máy bơm nước tăng áp Nanoco NSP 300-A và 01 máy bơm Panasonic GP-250 JXK; trả lại cho anh Mai Công Th2 01 máy soi màu đỏ nhãn hiệu Makita MT362, 01 máy bào gỗ màu xanh nhãn hiệu Makita M1901, 01 máy chà Makita 9556HB, 01 máy chà JV-Tech màu xanh, 01 máy khoan Sencan 710W màu đỏ, 01 máy khoan bê tông nhãn hiệu Bossh GBH 2- 26DRE 800W; trả lại cho anh Phùng Văn Kh1 01 máy hàn ARC 215, 01 máy đục DZG06-6 màu xanh-đen, 01 máy khoan MT811 màu đỏ, 01 máy mài EGG màu đỏ đen; trả lại anh Đoàn Tiến D 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Note10 Plus, màu bạc là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đối với 01 chiếc tua vít dài 25 cm, cán màu đỏ đen: Đây là tài sản thu giữ của Phạm Duy L, đã cũ, hỏng không còn giá trị sử dụng, bị cáo L không có nhu cầu nhận lại, do đó cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[6] Về án phí và quyền kháng cáo:

Do bị tuyên có tội và phải chịu trách nhiệm dân sự nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 23, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 164, Điều 166, Điều 579, Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 23, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Duy L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Phạm Duy L 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tạm giam (09/9/2021).

3. Trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Phạm Duy L phải trả cho anh Nguyễn Trung Ch số tiền 600.000 (Sáu trăm nghìn) đồng; chị Trịnh Thị Thu H số tiền 1.100.000 (Một triệu một trăm nghìn) đồng; anh Nguyễn Văn B số tiền 1.000.000 (Một triệu) đồng; anh Kiều Việt D số tiền 5.000.000 (Năm triệu) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc tua vít dài 25 cm, cán màu đỏ đen.

(Chi tiết vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/12/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố NB và Chi cục thi hành án dân sự thành phố NB)

5. Án phí: Buộc bị cáo Phạm Duy L phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 385.000 (Ba trăm tám mươi lăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh NB (1);
- VKSND tỉnh NB (1);
- VKSND TP NB (2);
- Công an TP NB (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh NB (1);
- Sở tư pháp tỉnh NB (1);
- Chi cục THA dân sự TP NB (1);
- Bị cáo (1);
- Bị hại (4);
- Người có QLVN liên quan (4);
- Lưu: Hồ sơ, VP (2).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
PHẠM DIỆU OANH**

(Đã ký)

